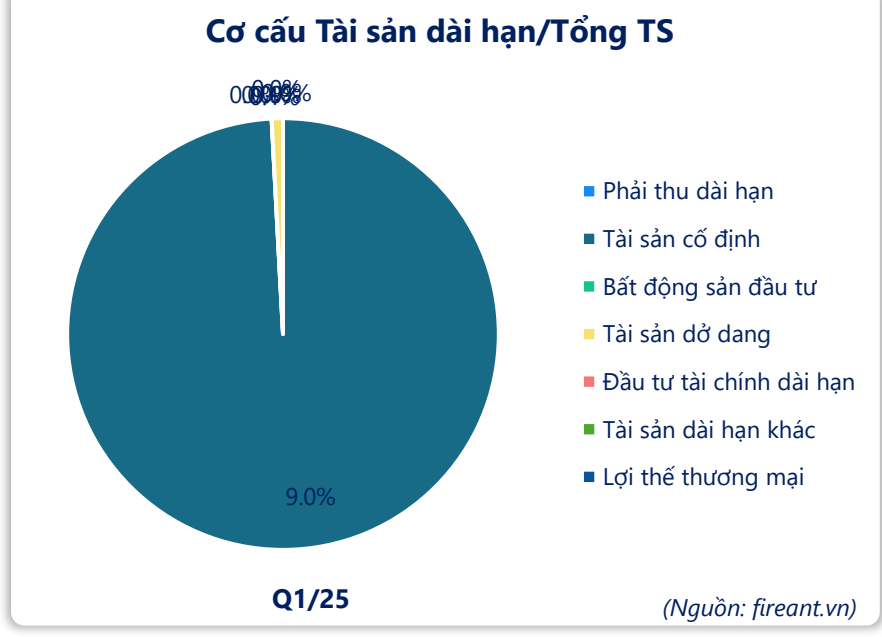
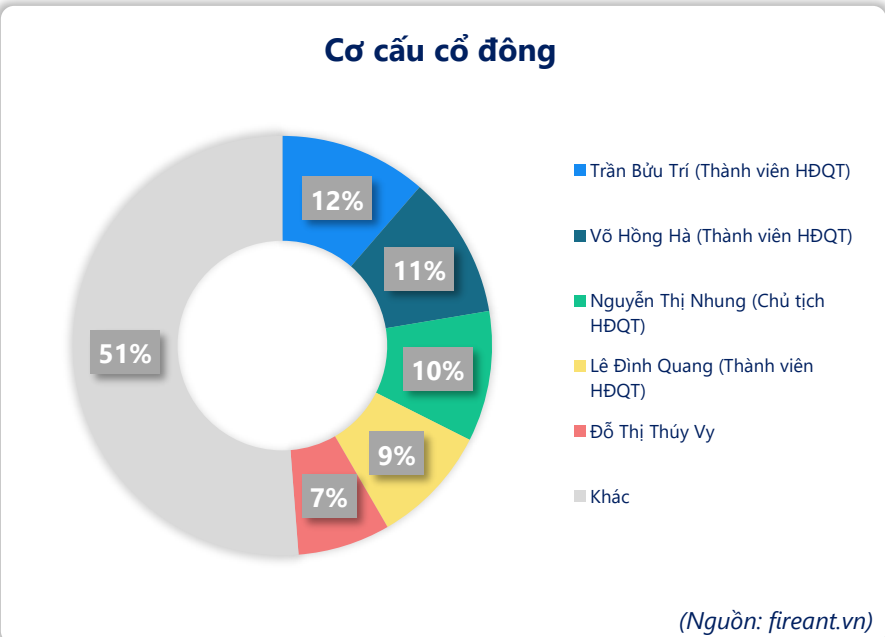
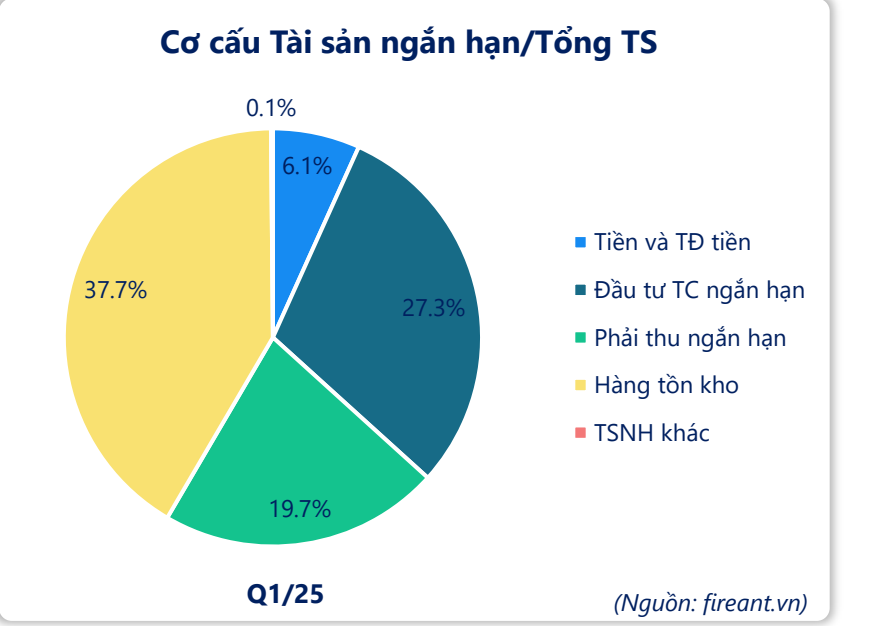
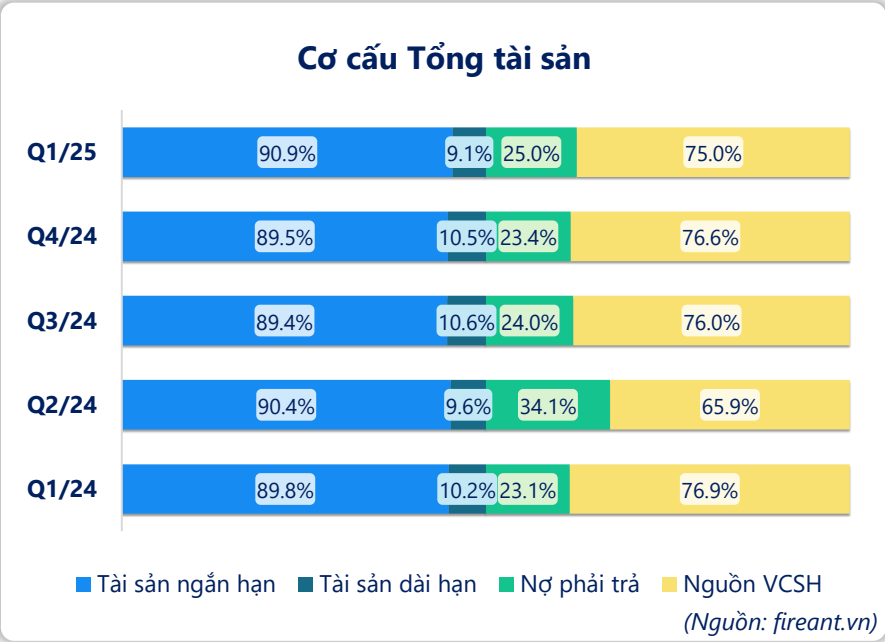
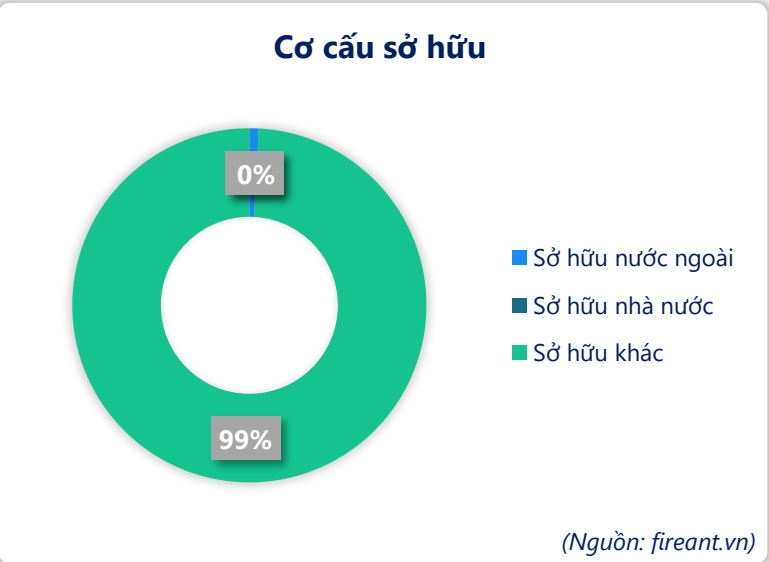
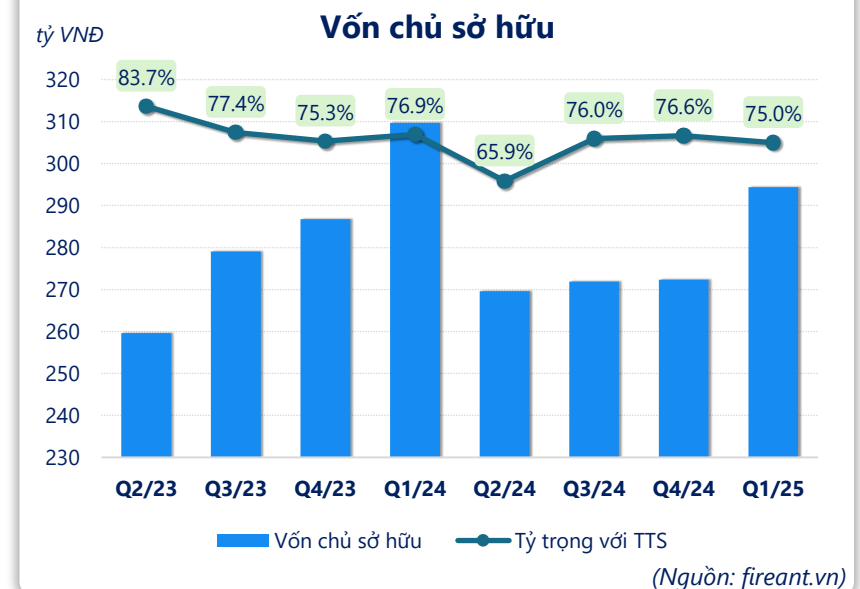
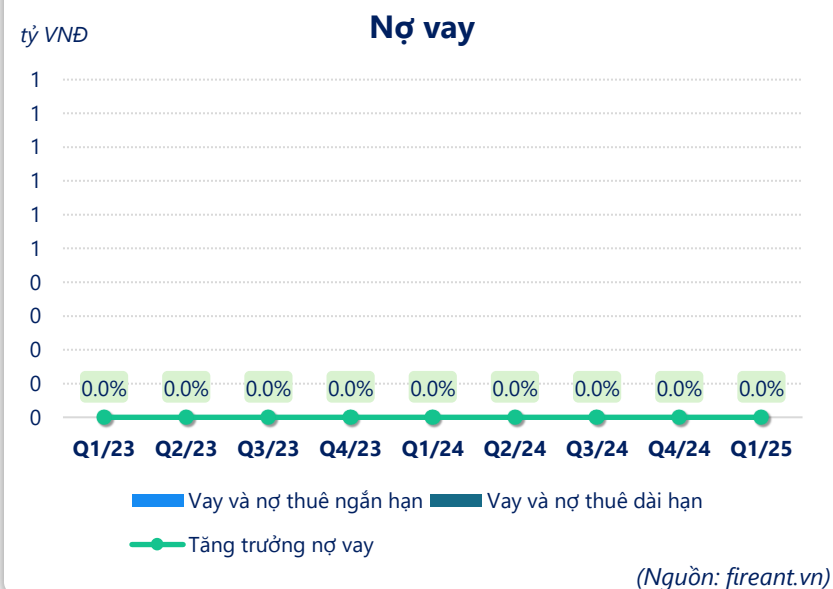
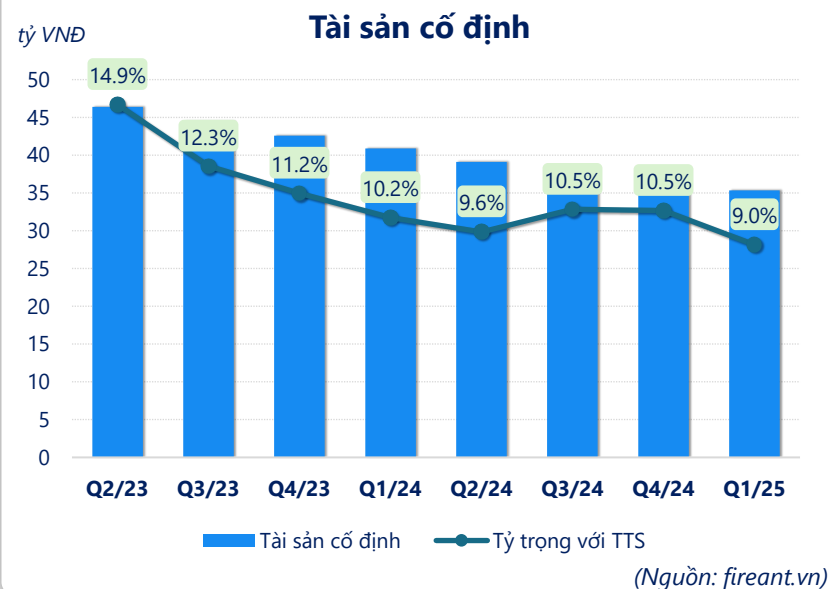
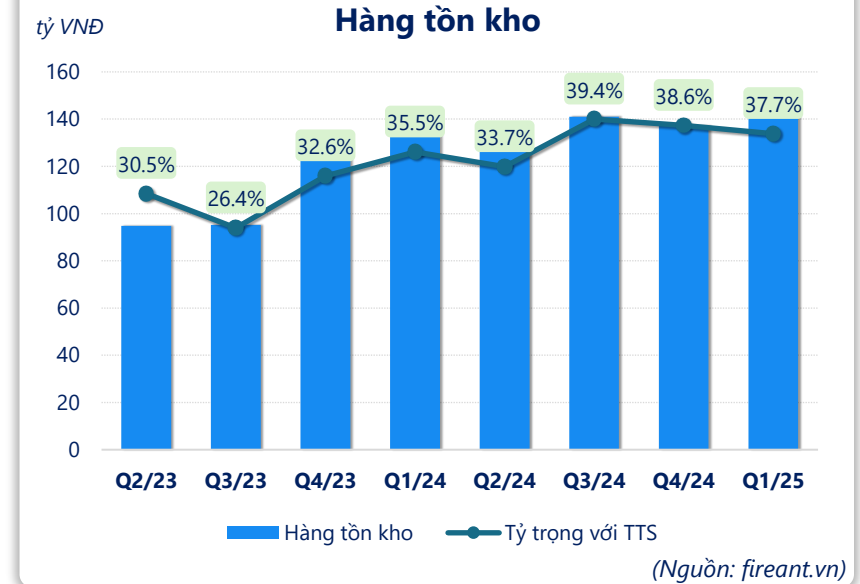
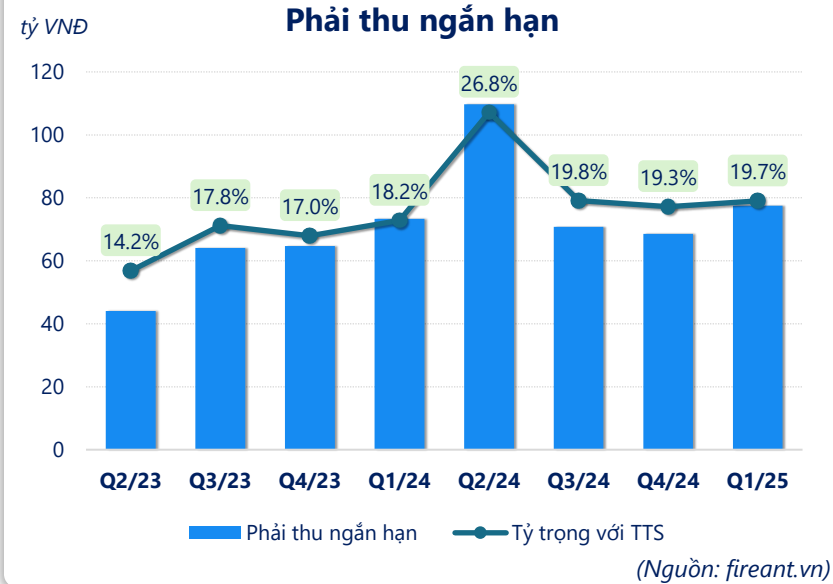
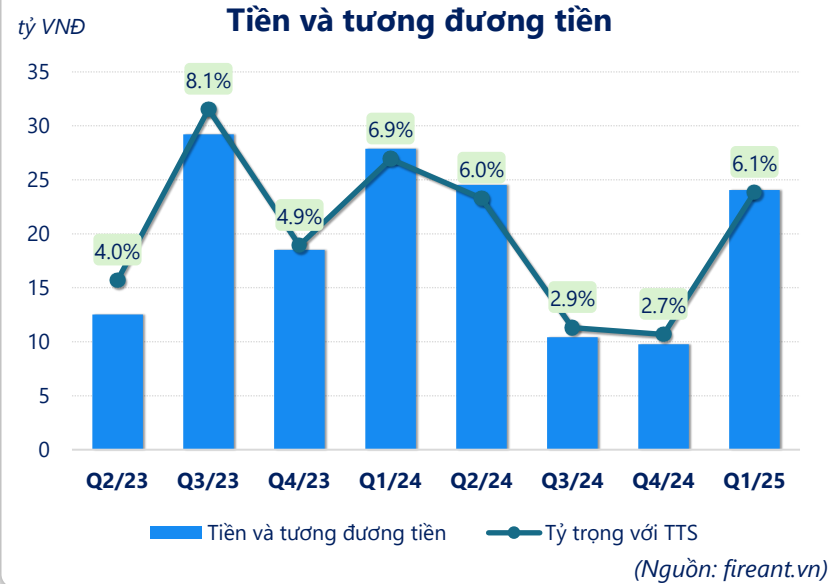
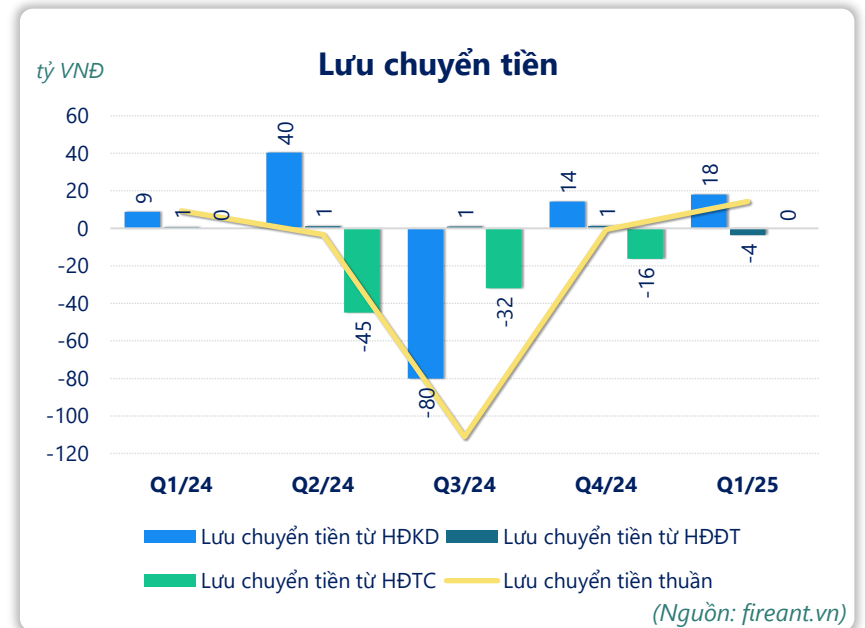
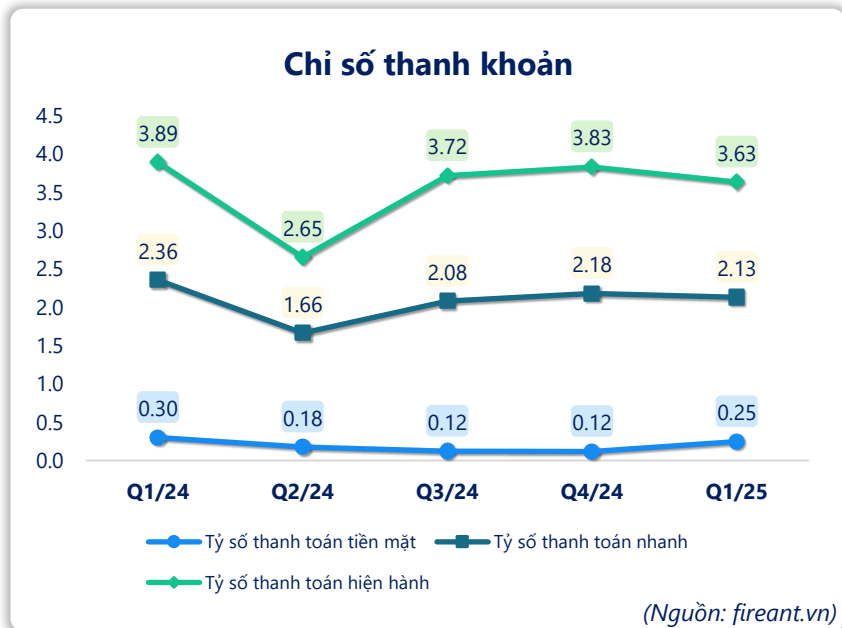
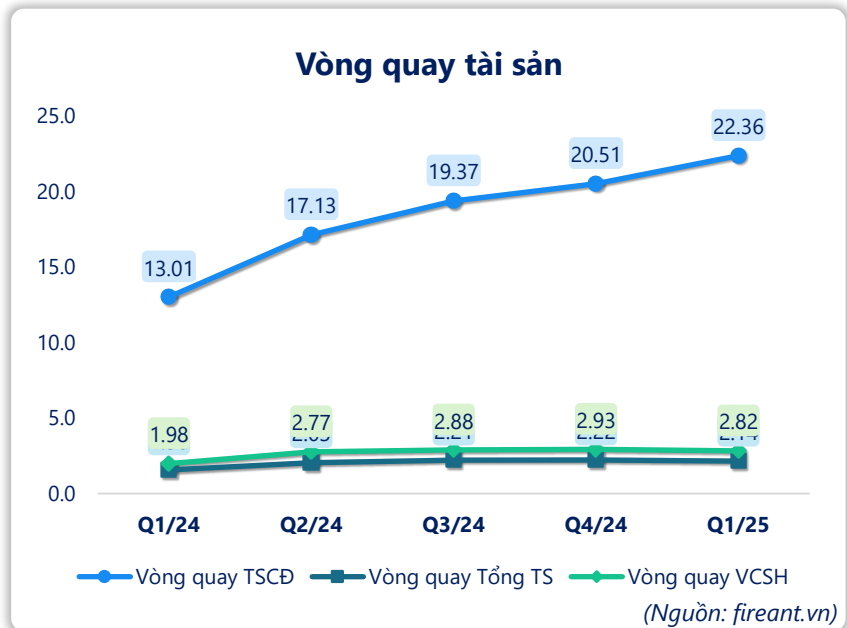
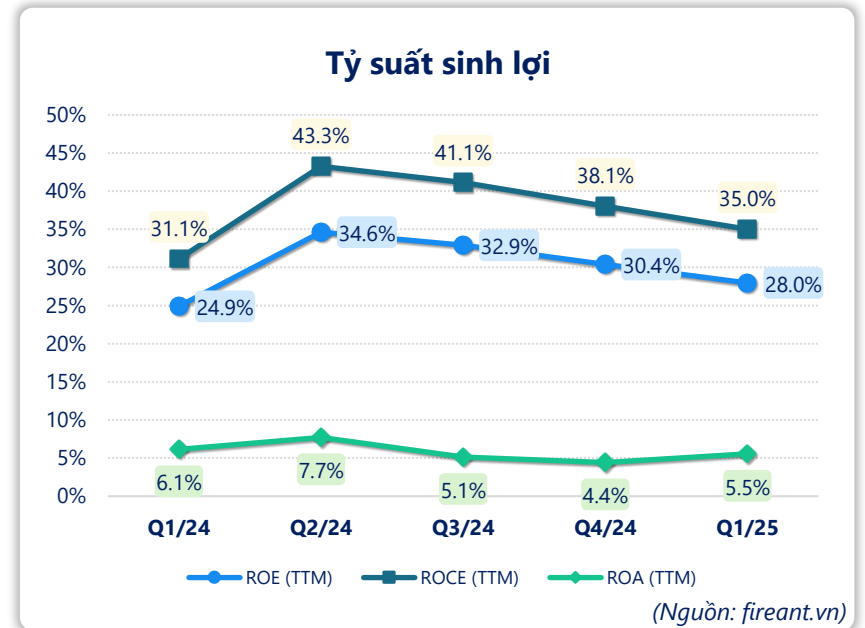
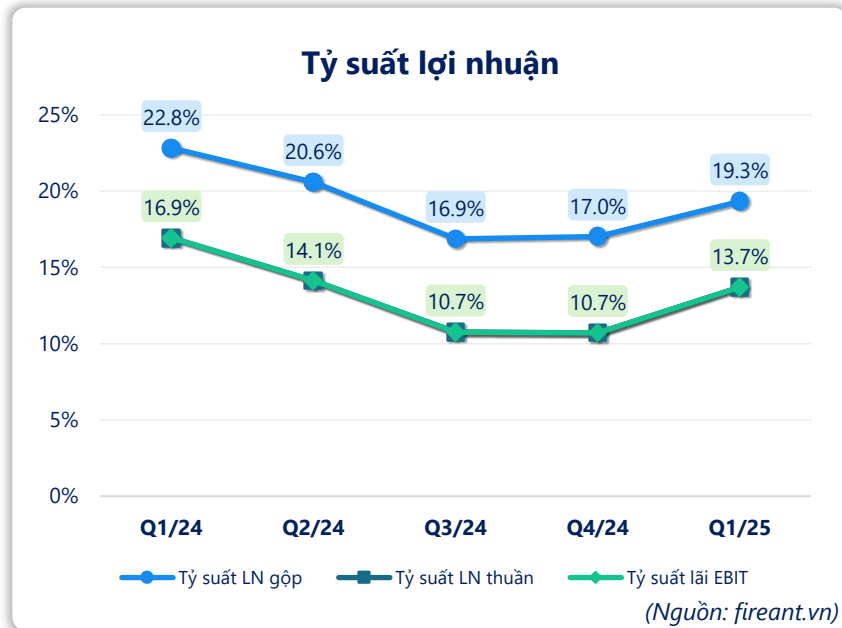
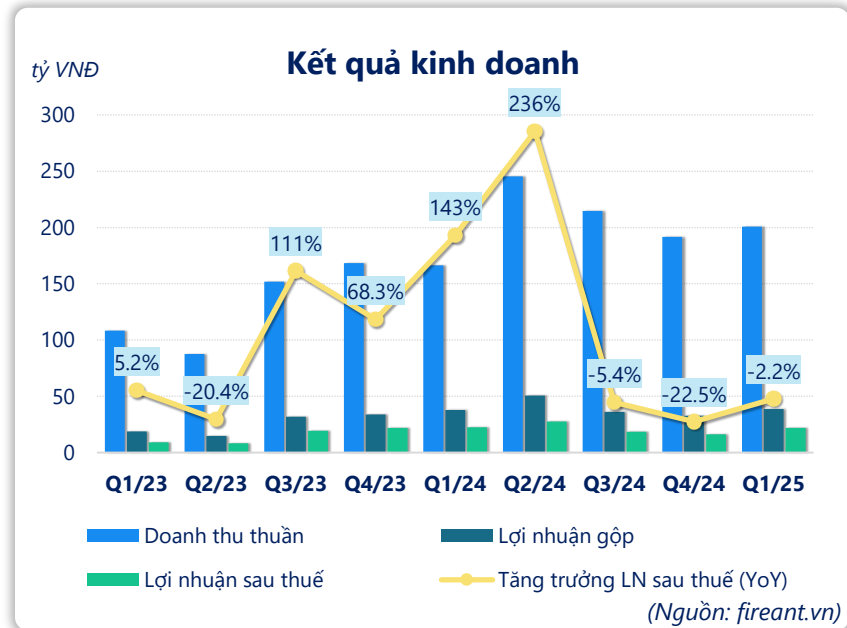


Thông tin giao dịch		31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		31,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		35,637
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		20,922
SL cổ phiếu LH		23,039,850
KLGD BQ 20 phiên (CP)		11,965
% sở hữu nước ngoài		0.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		726
P/E		8.6
EPS		3,666

	YTD	1T	3T	6T
ADP	9.0%	9.8%	10.5%	6.1%
VNINDEX	2.9%	-0.4%	2.7%	1.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/3/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	393	355	10.5%
Tài sản ngắn hạn	357	318	12.2%
Tiền và tương đương tiền	24.1	9.76	147%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	107	102	4.9%
Phải thu ngắn hạn	77.5	68.6	13.0%
Hàng tồn kho	148	137	7.7%
Tài sản ngắn hạn khác	0.54	0.64	-16.2%
Tài sản dài hạn	35.7	37.2	-4.0%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	35.4	37.2	-4.8%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.30	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0	0	
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	98.2	83.0	18.3%
Nợ ngắn hạn	98.2	83.0	18.3%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	78.3	55.8	40.5%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	294	272	8.1%
Vốn chủ sở hữu	294	272	8.1%
Vốn điều lệ	230	230	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Doanh thu thuần	166	245	215	192	201
Giá vốn hàng bán	128	195	178	159	162
Lợi nhuận gộp	38.0	50.5	36.2	32.6	38.8
Doanh thu HĐTC	0.81	1.45	1.21	2.73	0.53
Chi phí TC	0.12	0.57	0.20	0.19	0.22
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	3.65	4.60	4.44	5.17	5.18
Chi phí QLDN	6.86	12.1	9.68	9.48	6.39
LN thuần từ HĐKD	28.2	34.7	23.1	20.5	27.5
Lợi nhuận khác	0	-0.02	-0.04	0.00	0.00
LN trước thuế	28.2	34.7	23.0	20.5	27.5
Lợi nhuận sau thuế	22.5	27.7	18.4	16.3	22.0
LNST của CĐ cty mẹ	22.5	27.7	18.4	16.3	22.0

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	8.80	40.4	-80.1	14.3	18.0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.57	1.14	0.94	1.33	-3.68
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	-44.9	-31.9	-16.2	0
Tiền đầu kỳ	18.5	27.9	122	10.4	9.76
Lưu chuyển tiền thuần	9.36	-3.36	-111	-0.65	14.3
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	27.9	24.5	10.4	9.76	24.1

(Nguồn: fireant.vn)